

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST

Ngày 23-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Tốt – Cán bộ hưu trí

Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân – Giáo viên hưu trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Tòa án nhân dân Quận 12 đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Bùi Tiến Th (tên gọi khác là T), sinh ngày: 17/10/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 196 Bis, Trần Quang Kh, phường Tân Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến D và bà Nguyễn Thị Ph; tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 01/02/2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 12 cho đến nay, bị cáo có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

2/ Họ và tên: Trương Khải M (tên gọi khác là M lớn), sinh ngày: 25/12/2002 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã Thường Ph 1, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Th. Nơi cư trú hiện nay: 88A, tổ 4, khu phố 3A, phường Th L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn) 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phong V và bà Huỳnh Thị Mai Th; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 01/02/2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 12, bị cáo có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

3/ Họ và tên: Trương Văn Ngh (tên gọi khác là Th), sinh ngày: 22/4/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 10/1 tổ 10, khu phố 1, phường T Ch H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn) 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trương Văn T (chết) và bà Huỳnh Thị Thanh Th; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01/02/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an Quận 12; bị cáo có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

4/ Họ và tên: Lý Trần Quang H, sinh ngày: 16/4/2006 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80/42 Đường số 5, phường 17, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: 1348/1D tổ 4, khu phố 1, phường A P Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Quang M và Trần Thị Trúc M; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

5/ Họ và tên: Võ Minh T, sinh ngày 12/5/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 140 H H Th, Phường 7, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: 46, đường TL13, khu phố 1, phường Th L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Bá T và bà Lê Kim H; tiền án; tiền sự: không; bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Tiến Th:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1967; nơi cư trú: 194 Tr B Gi, Phường 5, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Khải M:* Ông Trương Phong V, sinh năm: 1976; nơi cư trú: 88A tổ 4, khu phố 3, phường Th L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Minh T:* Bà Lê Kim H, sinh năm: 1985; nơi cư trú: 46 đường TL13, khu phố 1, phường Th L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lý Trần Quang H:* Bà Trần Thị Trúc M, sinh năm: 1984, nơi cư trú: 1348/1D tổ 4, khu phố 1, phường A Ph Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người bị hại:* Nguyễn Đức Tr, sinh ngày: 03/7/2006; nơi cư trú: Nhà không số, tổ 11, khu phố 6, phường Th X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Đức Tr:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1977; nơi cư trú: 49/7 Th Nh, phường 13, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh T, Trương Khải M là ông Nguyễn Thanh G, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Ph, phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tiến Th:

- Ông Nguyễn Quang V, Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Ph, phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Chí Minh (có mặt).

- Ông Nguyễn Quang Tr, Luật sư Công ty Luật TNHH TLT; địa chỉ: Phòng 1202 Tầng 12, Tòa nhà Citilight Tower – số 45, đường Võ Thị S, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Lương Ng, Luật sư Công ty Luật TNHH TLT; địa chỉ: Phòng 1202 tầng 12 Tòa nhà Citilight Tower – số 45, đường Võ Thị S, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý Trần Quang H là ông Nguyễn Quang V, Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Ph, phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ông Huỳnh Khắc Th – Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Ph, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lương Ngọc Ph, sinh năm: 1973, nơi cư trú: xã Tây Y, huyện An B, tỉnh K (vắng mặt).

2. Ông Phạm Hoàng L, nơi cư trú: ấp Phước L, xã Phước H, huyện Long Đ, tỉnh B (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn T, nơi cư trú: Ấp Nhị T, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh H (vắng mặt).

4. Ông Trần Nhân Tr, nơi cư trú: số 99 Cách M, phường Tân Th, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thành K, sinh ngày: 19/12/2003; nơi cư trú: 14/17 khu phố 7, phường Th X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Nhà không số, tổ 17, khu phố 5, phường Th X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Trần Thị Hồng Ng, sinh ngày: 14/5/2005; nơi cư trú: 63/2 Tô Ngọc V, khu phố 5, phường Th X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4. Nguyễn Phúc B, sinh ngày: 06/4/2003; nơi cư trú: 68/3 tổ 17, khu phố 5, phường Th X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Lê Tấn Đ, sinh ngày: 15/10/2002; nơi cư trú: 100/1TX 14, khu phố 6, phường Th X, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, sau khi Bùi Tiến Th (sinh ngày 17/10/2004 - 15 tuổi 08 tháng), Trương Văn Ngh, Võ Minh T (sinh ngày 12/5/2005 - 15 tuổi 01 tháng), Lý Trần Quang H (sinh ngày 16/4/2006 - 14 tuổi 02 tháng), M nhỏ, A Ch (chưa rõ lai lịch) đang ăn uống tại nhà Trương Khải M (sinh ngày

25/12/2002 - 17 tuổi 06 tháng) tại nhà địa chỉ số 88A, tổ 4, khu phố 3A, phường Th L, Quận 12 thì Ngh điều khiển xe mô tô biển số 72B1 – 028.17 chở Th đến khu vực Cầu vượt Ngã Tư Ga thì xảy ra mâu thuẫn với 01 thanh niên đi xe mô tô (tự xưng là anh của Nguyễn Đức Tr) và bị người thanh niên trên dùng chân đạp vào xe mô tô của Ngh và Th rồi bỏ đi nên Ngh chở Th quay lại nhà Khải M rủ thêm M nhỏ và A Ch đi cùng Ngh và Th tìm đánh người thanh niên nêu trên thì M nhỏ và A Ch đồng ý. Sau đó, Ngh điều khiển xe mô tô biển số 72B1-028.17 chở Th, A Ch điều khiển 01 xe mô tô (chưa rõ biển số) chở M nhỏ đi tìm đối tượng tự xưng là anh của Tr nhưng không tìm thấy nên quay về nhà Khải M.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi về nhà Khải M, Th hỏi mượn của Khải M 01 con dao tự chế và rủ Ngh, T, H, Khải M, M nhỏ, A Ch đi tìm đánh Tr thì cả nhóm đồng ý, trong đó Th mang theo 01 con dao tự chế mượn của Khải M. Do M nhỏ biết nhà của Tr nên M nhỏ điều khiển 01 xe mô tô (chưa rõ biển số) chở Th mang theo 01 con dao tự chế, T điều khiển 01 xe mô tô (chưa rõ biển số) chở A Ch. Trên đường đi, A Ch nhặt và mang theo 02 viên gạch ông làm hung khí. Ngh điều khiển xe mô tô biển số 72B1-028.17 chở Khải M, H điều khiển xe mô tô biển số 52K9-5609 đi một mình, cả nhóm cùng đi tìm Tr để đánh. Khi cả nhóm đến quán cà phê “Bon” tại địa chỉ nhà không số, Tổ 17, khu phố 5, phường Th X, Quận 12 thì Th, T, M nhỏ, A Ch mang theo hung khí đến vị trí của Tr đang nói chuyện cùng bạn của Tr, còn Ngh, Khải M, H dùng xe đứng ở đầu hẻm cách vị trí của Tr đang đứng khoảng 6m. Tại đây, A Ch hỏi Nguyễn Đức Tr (sinh ngày 03/7/2006 – 13 tuổi 11 tháng) về người thanh niên tự xưng là anh của Tr thì Tr trả lời là không biết thì Th liền dùng tay phải lấy con dao tự chế cắt giấu trong xe mô tô của M nhỏ chém từ trên xuống trúng tay trái của Tr gây thương tích làm con dao tự chế bị rơi xuống đất thì Tr bỏ chạy. Khải M chạy lại nhặt con dao tự chế lên và cả nhóm cùng tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, Khải M đưa con dao tự chế lại cho Th cất giấu. Bị hại Tr được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu sau đó đến Công an phường Th X trình báo sự việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã mời các đối tượng liên quan đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, Bùi Tiến Th, Trương Văn Ngh, Lý Trần Quang H, Võ Minh T và Trương Khải M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 603/TgT.20 ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Nguyễn Đức Tr kết luận: Vết thương mặt trước cổ bàn tay trái gây đứt toàn bộ gân gấp nông, sau các ngón II, III, IV, V, gân gấp ngón cái dài, gấp cổ tay quy, thần kinh giữa, đứt bó mạch thần kinh quay, trụ, mẽ xương thang, rách bao khớp cổ tay, đã được điều trị khâu nối bó mạch thần kinh và khâu gân, hiện còn: một sẹo chém kích thước 8 x 0,1cm; một sẹo mổ ở bàn tay kích thước 4 x 0,1cm; một sẹo mổ ở cẳng tay kích thước 5 x 0,1 cm, hình ảnh tổn thương gân gấp các ngón nông và sâu trên siêu âm, tổn thương sợi trục hoàn toàn thần kinh trụ và thần kinh giữa trên điện cơ, hiện chưa vận động được cổ bàn ngón tay, đau, tê nhiều mặt trước cổ bàn ngón tay; khám chấn thương chính hình, chưa đánh giá được tổn thương các gân. Tỷ lệ tổn thương cơ do thương tích gây nên hiện tại là

49%, thương tích do vật sắc, nhọn gây ra (BL: 61-64).

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao tự chế là hung khí nguy hiểm mà Bùi Tiến Th dùng chém Trọng, không thu giữ được.

- 01 xe mô tô biển số 72B1-028.17, số máy: VZS152FMH014376, số khung: RNAWCHANA61014376 (thu giữ của Trương Văn Ng). Ngh trình bày mua xe mô tô trên của anh Phạm Hoàng L. Qua xác minh, anh Phạm Hoàng L là chủ sở hữu xe mô tô trên, anh L trình bày đã bán xe mô tô cho Ngh nhưng đã mất các giấy tờ mua bán. Kết luận giám định số 3506/KLGD (Đ4) ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

01 xe mô tô biển số 72B1-028.17, số máy VZS152FMH014376, số khung: RNAWCHANA61014376 có số khung và số máy không thay đổi (BL: 78, 81, 83, 122, 123).

01 xe mô tô có số máy: VTTJLP52FMH037819, số khung: RRKWCHXUM5X037819 gắn biển số giả 52K9-5609 (thu giữ của Trần Quang H). H trình bày mua xe mô tô trên của 01 người khác (chưa rõ lai lịch). Qua xác minh xác định được xe mô tô có số máy: VTTJLP52FMH037819, số khung: RRKWCHXUM5X037819 có biển số thật là 95H1-092.05 do anh Trần Văn T đứng tên chủ sở hữu, còn biển số xe 52K9-5609 do anh Trần Nhân Tr đứng tên sở hữu. Qua xác minh, anh Trần Văn T và anh Trần Nhân Tr không còn cư trú tại nơi đăng ký cư trú nên Công an Quận 12 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu theo quy định, đến nay chưa có người đến để làm việc. Tại kết luận giám định số 3507/KLGD-X (Đ4) ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô có số máy: VTTJP52FMH037819, số khung: RRKWCHXUM5X037819 có số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả (BL 76-77, 82, 84, 379 – 380).

01 USB hiệu Cusigle 04GB màu bạc, chứa dữ liệu điện tử là hình ảnh trích xuất từ camera có liên quan đến vụ án (đính kèm hồ sơ vụ án).

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Đức Tr yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Trương Khải M và Trương Văn Ngh đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Tr tổng số tiền 30.000.000 đồng (BL 377-378).

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Khải M, Trương Văn Ng, Lý Trần Quang H và Võ Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra các bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Khải M, Trương Văn Ngh, Lý Trần Quang H, Võ Minh T đã nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích”, và tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi của các bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Khải M, Trương Văn Ngh, Lý Trần Quang H, Võ Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Khải M mỗi bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn Ngh mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Trần Quang H, Võ Minh T mức án cải tạo không giam giữ đến 03 (ba) năm.

Các bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Khải M, Trương Văn Ngh, Lý Trần Quang H, Võ Minh T không có ý kiến gì đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội về làm ăn phụ giúp gia đình, sống có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tiến Th: Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Bùi Tiến Th khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi) nên có nhận thức hạn chế, bị cáo thiếu sự quan tâm quản lý giáo dục từ phía gia đình nên dễ bị bạn bè xấu lôi kéo, xúi giục vào con đường phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa phía đại diện cho bị cáo cũng có thiện chí bồi thường một khoản tiền cho phía bị hại và được bị hại và đại diện cho bị hại chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Khải M cũng thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo M đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho phía bị hại, các bị cáo khi phạm tội tuổi chưa thành niên, riêng bị cáo T, M khi phạm tội thì chưa đủ 16 tuổi nên đề nghị cho hưởng mức án cải tạo không giam giữ, các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm không đáng kể, các bị cáo lần đầu phạm tội.

Tại phiên tòa phía bị hại Tr và đại diện cho bị hại Tr yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại Tr với số tiền 100.000.000 đồng, trong đó phía bị cáo Ngh và M đã bồi thường trước đó 30.000.000 đồng nên bị hại và đại diện cho bị hại yêu cầu các bị cáo còn lại là bị cáo Bùi Tiến Th, Võ Minh T, Lý Trần Quang H chưa bồi thường có nghĩa vụ bồi thường số tiền 70.000.000 đồng (là tiền chi phí điều trị thương tật, thuốc men, chi phí đi lại, khoản mất thu nhập, khoản tiền bù đắp tinh thần cho bị hại).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa giữa bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra Quận 12, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định số 603/TgT.20 ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của bị hại Nguyễn Đức Tr, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 19/6/2020, do Bùi Tiến Th có mâu thuẫn với một người thanh niên tự xưng là anh của Nguyễn Đức Tr và bị người thanh niên trên dùng chân đạp vào xe mô tô của Trương Văn Ngh đang chở Bùi Tiến Th rồi bỏ đi nên Ngh và Th bức tức quay về nhà Trương Khải M tại phường Th L, Quận 12, Th hỏi mượn Khải M 01 dao tự chế và rủ Trương Khải M, Võ Minh T, Lý Trần Quang H, Trương Văn Ngh, M nhỏ và A Ch đi tìm đánh Tr thì cả nhóm đồng ý, M nhỏ biết nhà của Tr nên M nhỏ điều khiển xe mô tô chở Th mang theo dao tự chế, T điều khiển xe mô tô chở A Ch, trên đường đi A Ch nhặt và mang theo 02 viên gạch ống làm hung khí, Ngh điều khiển xe mô tô chở Khải M, H điều khiển xe mô tô đi một mình đến địa điểm của anh Tr tại quán Cà phê “Bon” tại tổ 17, khu phố 5, phường Th X, Quận 12. Th, T, M nhỏ, A Ch mang theo hung khí đến vị trí của Tr đang nói chuyện cùng với bạn Tr, Ngh, Khải M, H dừng xe ở hẻm cách vị trí Tr khoảng 6m. Khi đến địa điểm gặp Tr, A Ch hỏi Tr có biết người thanh niên tự xưng là anh của Tr là ai hay không thì Tr nói không biết, liền lúc đó Bùi Tiến Th dùng dao chém trúng tay trái của Tr gây thương tích, qua giám định tỷ lệ thương tật của Tr là 49%.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội và rất nghiêm trọng, có tính chất côn đồ (phía bị hại và các bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau mà chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt bên ngoài, thuộc trường hợp định khung tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), bị cáo Bùi Tiến Th dùng hung khí nguy hiểm (dùng dao tự chế sắc nhọn thuộc trường hợp định khung tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), bị cáo Th còn rủ rê lôi kéo các bị cáo khác như Võ Minh T, Lý Trần Quang H, Trương Khải M là người chưa thành niên phạm tội (thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội). Các bị cáo phạm tội đối với bị hại chưa đủ 16 tuổi (thuộc trường hợp định

khung là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, tuy không có sự bàn bạc từ trước, nhưng Bùi Tiến Th là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo khác trong vụ án đã tiếp nhận ý định phạm tội của bị cáo Bùi Tiến Th và giúp sức cho bị cáo Th về mặt tinh thần để bị cáo Th hoàn thành việc phạm tội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo Th đã gây ra.

Tại thời điểm phạm tội, tất cả các bị cáo đều đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên đủ nhận thức được rằng sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, nếu người nào cố ý xâm phạm, tùy theo tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức không tôn trọng pháp luật các bị cáo bất chấp các quy tắc xã hội và đã thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Tiến Th là người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác đi đánh bị hại, trong đó bị cáo Võ Minh T, Lý Trần Quang H, Trương Khải M là người dưới 18 tuổi (bị cáo Võ Minh T, Lý Trần Quang H dưới 16 tuổi). Đối với bị cáo Trương Văn Ngh đã trưởng thành, khi được Th rủ đi đánh nhau bị cáo không những không can ngăn bị cáo Th mà còn hưởng ứng tiếp sức để cùng Th đi thực hiện hành vi phạm tội nên xem xét mức độ của bị cáo có phần nặng hơn các bị cáo đồng phạm khác. Đối với bị cáo Trương Khải M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, khi bị cáo Th hỏi mượn dao tại nhà bị cáo, bị cáo M cũng không phản đối mà còn cùng với đồng bọn tiếp sức cho bị cáo Th đi trả thù, sau khi Th dùng dao chém Tr gây thương tích, M là người nhặt hung khí dùm cho Th để tẩu thoát, trên đường tẩu thoát thì M đưa con dao là tang vật cho Th cất giấu nên cơ quan điều tra không thu hồi được gây khó khăn trong quá trình điều tra. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo Ngh, M đã ăn năn hối hận và đã bồi thường một phần thiệt hại kịp thời cho phía bị hại để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Minh T, Lý Trần Quang H phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, mặc dù các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên cả hai bị cáo cũng tiếp sức rất lớn về mặt tinh thần đối với bị cáo Th để Th hoàn thành việc phạm tội của mình.

Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Văn Ngh, Võ Minh T, Lý Trần Quang H, Trương Khải M là có tội.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Văn Ngh, Võ Minh T, Lý Trần Quang H, Trương Khải M có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại

địa phương, gây ra dư luận xấu trong nhân dân nên các bị cáo phải chịu hình phạt trước pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 truy tố các bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

\* Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

\* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th có tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

\* Tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Bùi Tiến Th: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; khi phạm tội tuổi chưa thành niên.

- Đối với bị cáo Trương Văn Ngh: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tại phiên tòa người bị hại và đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo lần đầu phạm tội.

- Đối với bị cáo Võ Minh T: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội, khi phạm tội tuổi chưa thành niên, tại phiên tòa người bị hại và đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Trương Khải M: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo lần đầu phạm tội; khi phạm tội tuổi chưa thành niên.

- Đối với bị cáo Lý Trần Quang H: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo lần đầu phạm tội; khi phạm tội tuổi chưa thành niên.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Tiến Th mức án từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, xử phạt bị cáo Trương Văn Ngh mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù là có cơ sở chấp nhận.

Đối với đề nghị xử phạt bị cáo T và H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự thì “*cải tạo không giam giữ được áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng*”, tại Điều 100 Bộ luật hình sự cũng quy định “*Hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng*”.

Bị cáo Võ Minh T và Lý Trần Quang H bị truy tố và xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là tội rất nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, các bị cáo và gia đình của các bị cáo cũng chưa bồi thường khoản thiệt hại nào cho bị hại. Tại phiên tòa, phía bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu hai bị cáo T, H bồi thường cho bị hại vì hoàn cảnh của bị hại cũng rất khó khăn, tuy nhiên phía các bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị cáo lúc đầu vẫn không đồng ý bồi thường, đến khi Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thuyết phục vận động thì gia đình các bị cáo mới đồng ý bồi thường khoản thiệt hại mà bị hại yêu cầu. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo T là người trực tiếp cùng với M nhỏ, Th mang hung khí đến tại vị trí của bị hại Tr để bị cáo Th chém bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo Th cũng khai nhận rằng: Nếu như không có các bị cáo khác đi cùng, bị cáo không dám một mình đi trả thù và

thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên, với tỷ lệ thương tích của bị hại là không nhỏ, thương tật đến 49% và lúc các bị cáo phạm tội bị hại chưa đủ 14 tuổi, sự việc xảy ra làm bị hại ảnh hưởng rất lớn về sức khỏe và tinh thần, tâm lý của bị hại là trẻ vị thành niên. Để xét xử nghiêm minh cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, Hội đồng xét xử qua nghị án không thống nhất để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Võ Minh T và Lý Trần Quang H. Tuy nhiên, xét thái độ thành khẩn của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi, nhận thức được lỗi lầm; từ khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến nay các bị cáo không phạm tội nào khác nên Hội đồng xét xử đã cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể đối với bị cáo T và bị cáo H để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện sau này, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[Về xử lý vật chứng]:

Đối với 01 xe mô tô biển số 72B1-028.17, số máy: VZS152FMH014376, số khung: RNAWCHANA61014376 (thu giữ của Trương Văn Ngh). Ngh trình bày mua xe mô tô trên của anh Phạm Hoàng L. Qua xác minh, anh Phạm Hoàng L là chủ sở hữu xe mô tô trên, anh L trình bày đã bán xe mô tô cho Ngh nhưng đã mất các giấy tờ mua bán. Kết luận giám định số 3506/KLGD (Đ4) ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô biển số 72B1-028.17, số máy VZS152FMH014376, số khung: RNAWCHANA61014376 có số khung và số máy không thay đổi (BL: 78, 81, 83, 122, 123). Hội đồng xét thấy xe này là tài sản của Ngh mua lại của anh Phạm Hoàng L nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Ngh dùng xe này để làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu chiếc xe này sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô có số máy: VTTJLP52FMH037819, số khung: RRKWCHXUM5X037819 gắn biển số giả 52K9-5609 (thu giữ của Trần Quang H). H trình bày mua xe mô tô trên của 01 người khác (chưa rõ lai lịch). Qua xác minh xác định được xe mô tô có số máy: VTTJLP52FMH037819, số khung: RRKWCHXUM5X037819 có biển số thật là 95H1-092.05 do anh Trần Văn T đứng tên chủ sở hữu, còn biển số xe 52K9-5609 do anh Trần Nhân Tr đứng tên sở hữu. Qua xác minh, anh Trần Văn T và anh Trần Nhân Tr không còn cư trú tại nơi đăng ký cư trú nên Công an Quận 12 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu theo quy định, đến nay chưa có người đến để làm việc. Tại kết luận giám định số 3507/KLGD-X (Đ4) ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô có số máy: VTTJP52FMH037819, số khung: RRKWCHXUM5X037819 có số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Tại phiên tòa ông Trần Nhân Tr có mặt trình bày xe 52K9-5609 ông đã bán từ lâu không còn liên quan gì chiếc xe trên và cũng không có ý kiến yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Hội đồng xét thấy cần thiết tạm giao chiếc xe trên cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 tạm giữ trong thời hạn 03 tháng, hết thời 03 tháng mà chủ sở hữu không đến nhận thì tịch

thu sung công quỹ nhà nước.

01 USB hiệu Cusigle 04GB màu bạc, chứa dữ liệu điện tử là hình ảnh trích xuất từ camera có liên quan đến vụ án (đính kèm hồ sơ vụ án).

Về phần dân sự: Tại phiên tòa phía các bị cáo Bùi Tiến Th, Võ Minh T, Lý Trần Quang H và các đại diện hợp pháp cho các bị cáo này đồng ý bồi thường khoản tiền 70.000.000 đồng cho bị hại Tr, cụ thể bị cáo Bùi Tiến Th, Võ Minh T, Lý Trần Quang H và các đại diện hợp pháp cho các bị cáo này mỗi người bồi thường cho bị hại Trọng số tiền 23.333.334 đồng và phía bị hại chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Bùi Tiến Th, Võ Minh T, Lý Trần Quang H còn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Khải M, Trương Văn Ngh, Lý Trần Quang H, Võ Minh T thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo đều thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; các bị cáo phạm tội khi tuổi chưa thành niên nên nhận thức có hạn chế, nhất thời phạm tội, các bị cáo thiếu sự quản lý và giáo dục của gia đình; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn để xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai và sớm trở về sống tốt với gia đình, xã hội là có cơ sở để chấp nhận.

Xét đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tên M nhỏ và A Ch, đề nghị Cơ quan Điều tra Công an Quận 12 tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

\* Tuyên bố bị cáo Trương Văn Ngh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Ngh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

\* Tuyên bố bị cáo Trương Khải M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Khải M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

\* Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

\* Tuyên bố bị cáo Lý Trần Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, điều 54, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Trần Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 72B1-028.17, số máy: VZS152FMH014376, số khung: RNAWCHANA61014376.

Giao 01 xe mô tô có số máy: VTTJLP52FMH037819, số khung: RRRKWCHXUM5X037819 cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 tạm giữ trong thời hạn 03 tháng, trường hợp có chủ sở hữu đến nhận thì giao trả cho chủ sở hữu, hết thời hạn 03 tháng mà không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các vật chứng trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 15/QĐ - VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Căn cứ Điều 463; 466; 467; 468 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Bùi Tiến Th do bà Nguyễn Thị Ph đại diện có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Tr do bà Nguyễn Thị A đại diện số tiền 23.333.334 (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng.

Buộc bị cáo Võ Minh T do bà Lê Kim H đại diện có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Tr do bà Nguyễn Thị A đại diện số tiền 23.333.334 (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng.

Buộc bị cáo Lý Trần Quang H do bà Trần Thị Trúc M đại diện có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Tr do bà Nguyễn Thị A đại diện số tiền 23.333.334 (hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng.

Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Bùi Tiến Th do bà Nguyễn Thị Ph đại diện, bị cáo Võ Minh T do bà Lê Kim H đại diện, bị cáo Lý Trần Quang H do bà Trần Thị Trúc M đại diện không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Tiến Th, Trương Văn Ngh, Võ Minh T, Lý Trần Quang H, Trương Khải M mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Bùi Tiến Th, Võ Minh T, Lý Trần Quang H mỗi bị cáo chịu 1.166.667 (một triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, người bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa khi xét xử và khi tuyên án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa khi xét xử và khi tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Các bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ THỊ XUÂN MAI**